

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2020.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn giữa bà
T và ông G”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
2. Ông Păng Ting Nôck.

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Bà Phan Xuân T, địa chỉ: 25 đường S, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Lê Trường Giang, địa chỉ: Tổ 21 đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Xuân T trình bày: Bà và ông Lê Trường G kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện , có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 21 đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung diễn ra không như mong muốn, có nhiều cãi vã, nhiều quan điểm không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài. Hiện bà đã dọn ra riêng sống ly thân với G. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Phan Khương V, sinh ngày 28/03/2010 và Lê Võ Thế A, sinh ngày 15/08/2015. Hiện con ở với bà khi ly hôn bà muốn trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà có vay ngân hàng M) 100 triệu đồng năm 2017 để sửa nhà và trả chi phí đưa con đi chữa bệnh. Nhưng bà không có yêu cầu ông G phải trả nợ chung vì hiện tại bà đã trả gần hết.

Bị đơn ông Lê Trường G vắng mặt tại các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, bà Thế vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu ly hôn vì vợ chồng khác biệt nhau về tính cách, quan điểm trong nuôi dạy con, hơn nữa ông G không có trách nhiệm với gia đình.

Tại phiên tòa ông G thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng, xong ông sẽ khắc phục thiếu sót, mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì con, nên không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của những người tham gia tố tụng.

Về yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Xuân Thế, cho ly hôn giữa bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G. Giao 02 con chung tên là Lê Phan Khương V, sinh ngày 28/03/2010 và Lê Võ Thế A, sinh ngày 15/08/2015 cho bà Phan Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Việc áp dưỡng nuôi con và tài sản chung cũng như nợ chung hai bên không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phan Xuân T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Trường G và yêu cầu nuôi con, ông Lê Trường G không đồng ý ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo qui định tại khoản 1 điều 28. Ông Lê Trường G cư trú, sinh sống tại: địa chỉ: Tổ 21 đường S, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G là tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng không hòa

hợp về mọi mặt và ông G không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, tình cảm không còn nên bà Phan Xuân T yêu cầu ly hôn. Về phía ông Lê Trường G mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T nhưng không có giải pháp nào để thuyết phục bà T trở lại. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên bà T trở lại hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông G, nhưng bà T vẫn yêu cầu được ly hôn. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ, áp dụng Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Xuân T, cho ly hôn giữa bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G.

[3] Về con chung: Giữa vợ chồng bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G có 02 con chung tên là Lê Phan Khương V, sinh ngày 28/03/2010 và Lê Võ Thế A, sinh ngày 15/08/2015. Xét con tên Lê Phan Khương V đủ 7 tuổi, Tòa án lấy lời khai cháu có nguyện vọng ở với mẹ còn cháu Lê Võ Thế A, sinh ngày 15/08/2015 còn nhỏ hiện đang ở với mẹ, cuộc sống của các cháu đã ổn định, nên chấp nhận yêu cầu của bà T, giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi con thành niên là phù hợp với qui định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Không có tranh chấp nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: bà Thế đã trả nợ xong. Không có tranh chấp nên không đề cập.

[6] Về án phí : Bà Phan Xuân T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Cho ly hôn giữa bà Phan Xuân T và ông Lê Trường G.

2- Về quyền nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Phan Khương V, sinh ngày 28/03/2010 và Lê Võ Thế A, sinh ngày 15/08/2015 cho bà Phan Xuân T tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Phan Xuân T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số : AAA/2016/00017122 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ), bà T đã nộp đủ.

4- Bà Phan Xuân T, ông Lê Trường G có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường A.Tp.Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Păng Ting Nôck- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Đoàn Thị Tuyết Nga

